- Đối với báo cáo quý: Chậm nhất vào ngày 15 tháng đầu quý tiếp theo.

- Đối với báo cáo năm: Chậm nhất vào ngày 20 tháng 1 năm sau.

Điều 11. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm:

1. Vụ Kế toán tài chính: Hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng.

2. Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng: Hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện dự phòng rủi ro khi huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng.

3. Vụ Chính sách tiền tệ: Nghiên cứu tình hình huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng của các tổ chức tín dụng để kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung những quy định về nghiệp vụ huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng.

4. Thanh tra ngân hàng: Giám sát, thanh tra về hoạt động huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng của các tổ chức tín dụng; xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm các quy định tại Quyết định này.

Điều 12. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 42/QĐ-NH1 ngày 21 tháng 2 năm 1992 về việc huy động vốn và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng, các văn bản hướng dẫn thi hành Quyết định số 42/QĐ-NH1 ngày 21 tháng 2 năm 1992, Quyết định số 57/QĐ-NH1 ngày 31 tháng 3 năm 1992 về lãi suất huy động vốn và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 191/1999/QĐ-NHNN1 ngày 31 tháng 5 năm 1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng.

Điều 13. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng có giấy phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

DƯƠNG THU HƯƠNG

THÔNG TƯ số 11/2000/TT-NHNN14 ngày 13/10/2000 hướng dẫn thực hiện việc giãn nợ, khoanh nợ và tiếp tục cho vay mới góp phần để khôi phục sản xuất sớm ổn định đời sống nhân dân tại vùng lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 15/2000/NQ-CP ngày 06/10/2000 của Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 15/2000/NQ-CP ngày 06/10/2000 của Chính phủ về một số giải pháp tiếp tục khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống nhân dân, xử lý kịp thời những vấn đề mới nảy sinh nhằm đảm bảo yêu cầu phát triển nhanh và bền vững về kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nhà nước các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long thực hiện một số nội dung sau:

1. Xử lý nợ vay ngân hàng bị thiệt hại do lũ, lụt.

Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chỉ đạo các chi nhánh trực thuộc tại đồng bằng sông Cửu Long rà soát lại toàn bộ nợ vay ngân hàng của các hộ dân có liên quan đến thiệt hại do lũ lụt gây nên, xem xét để có biện pháp xử lý thích hợp; cụ thể:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1.1. Về xử lý gia hạn nợ (giãn nợ):

- Đối với các hộ dân còn nợ vay của tổ chức tín dụng bị thiệt hại do lũ lụt, chưa có khả năng trả nợ theo hợp đồng tín dụng, có đơn đề nghị gia hạn nợ thì các tổ chức tín dụng xem xét cho gia hạn nợ theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Trường hợp hộ dân vay vốn đã được gia hạn nợ trước khi bị thiệt hại do lũ lụt, nếu đến hạn nhưng chưa có khả năng trả nợ, các tổ chức tín dụng xem xét cho gia hạn nợ thêm một chu kỳ sản xuất kinh doanh đối với cho vay ngắn hạn hoặc thêm 1/2 thời hạn đối với cho vay trung, dài hạn.

1.2. Lập hồ sơ đề nghị xử lý khoanh nợ:

- Đối với các khoản nợ vay của các hộ dân tại các tổ chức tín dụng bị thiệt hại do lũ lụt có mức thiệt hại từ 30% trở lên, người vay thực sự khó khăn trong việc trả nợ thì các tổ chức tín dụng lập hồ sơ đề nghị khoanh nợ, thời hạn đề nghị khoanh nợ tối đa không quá 5 năm.

- Hồ sơ đề nghị khoanh nợ gồm:

+ Đơn đề nghị khoanh nợ của hộ vay vốn.

+ Sao kê khế ước hoặc giấy nhận nợ vay vốn ngân hàng. Đối với Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng Đầu tư và phát triển thì do chi nhánh ngân hàng trực thuộc lập.

+ Biên bản xác định thiệt hại do lũ lụt đối với đối tượng vay vốn, ghi rõ mức độ và số vốn bị thiệt hại, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và ngân hàng cho vay vào thời điểm xảy ra thiệt hại.

+ Phương án trả nợ sau thời gian được khoanh nợ.

- Trên cơ sở Biểu chi tiết nợ bị thiệt hại do lũ lụt năm 2000 đề nghị khoanh nợ của các chi nhánh đã có đầy đủ xác nhận, các tổ chức tín dụng cho vay lập Biểu tổng hợp nợ bị thiệt hại do lũ lụt năm 2000 đề nghị khoanh nợ.

- Các Ngân hàng cho vay tập hợp toàn bộ hồ sơ đề nghị khoanh nợ theo từng hệ thống và gửi Biểu tổng hợp nợ bị thiệt hại do lũ lụt năm 2000 đề nghị khoanh nợ về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Tín dụng) trước ngày 31 tháng 12 năm 2000 để Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Riêng các Quỹ tín dụng nhân dân, các Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn tại địa bàn thì các Chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh tổng hợp và báo cáo về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trong thời gian lập hồ sơ đề nghị khoanh nợ, các tổ chức tín dụng tạm thời chưa thu lãi.

2. Cho vay mua lúa, gạo tránh lũ:

2.1. Các ngân hàng thương mại quốc doanh huy động đủ vốn để cho Tổng công ty Lương thực miền Nam vay mua lúa, gạo tránh lũ tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Số lượng lương thực mà Tổng công ty Lương thực miền Nam được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo mua là 400 ngàn tấn (quy lúa), bao gồm: Long An 100 ngàn tấn, Đồng Tháp 100 ngàn tấn, An Giang 100 ngàn tấn, các tỉnh khác 100 ngàn tấn; thời gian thực hiện mua từ ngày 25 tháng 9 năm 2000 đến ngày 31 tháng 12 năm 2000. Các ngân hàng thương mại quốc doanh thực hiện cho vay theo lãi suất hiện hành để mua hết số lương thực trên.

2.2. Các ngân hàng cho vay tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng công ty Lương thực miền Nam vay vốn, trong trường hợp cần thiết thì có sự phối hợp cùng cho vay theo đề nghị của doanh nghiệp.

3. Cho vay mới đối với các hộ dân.

3.1. Để giúp các hộ dân có vốn kịp thời sản xuất vụ Đông Xuân, các tổ chức tín dụng phải đảm bảo huy động đủ nguồn vốn, đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của các hộ dân bị thiệt hại do lũ lụt để khôi phục sản xuất. Các tổ chức tín dụng cho vay theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3.2. Các đối tượng cần chú trọng cho vay là:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

giống, phân bón, thuốc trừ sâu, các chi phí khác... để phục vụ trực tiếp cho sản xuất.

3.3. Trường hợp các tổ chức tín dụng nhà nước thực hiện nhiệm vụ cho vay các nhu cầu tại điểm 2 và 3 Thông tư này có khó khăn về nguồn vốn, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để được xem xét xử lý.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Đối với Ngân hàng Nhà nước:

- Các Vụ, Cục chức năng của Ngân hàng Nhà nước, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi chặt chẽ, xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh mà các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng đề nghị.

- Các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, phối hợp chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước. Hàng tháng, tổ chức họp giao ban với các tổ chức tín dụng trên địa bàn để nắm tình hình và có biện pháp chỉ đạo, xử lý vướng mắc thuộc phạm vi chức năng của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời, tổng hợp báo cáo vào ngày 5 hàng tháng kết quả triển khai nhiệm vụ của các tổ chức tín dụng tại địa bàn về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4.2. Đối với các tổ chức tín dụng:

- Căn cứ các quy định tại Thông tư này, các tổ chức tín dụng hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện sớm.

- Định kỳ vào ngày 5 hàng tháng, các tổ chức tín dụng tổng hợp gửi báo cáo kết quả cho vay mua lúa, gạo tránh lũ và cho vay khôi phục sản xuất ở vùng bị lũ lụt tháng trước về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng).

4.3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

NGUYỄN VĂN GIÀU

QUYẾT ĐỊNH số 448/2000/QĐ-NHNN2 ngày 20/10/2000 ban hành Quy định về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10; Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Để các ngân hàng có nguồn trang trải chi phí về dịch vụ thanh toán cung cấp cho khách hàng và góp phần phát triển và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thanh toán qua ngân hàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2000, thay thế cho Quyết định số 162/QĐ-NH2 ngày 19/8/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng và Quyết định số 297/QĐ-NH2 ngày 09/9/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thu phí đối với việc rút tiền mặt bằng thẻ tín dụng. Các quy định trước đây của Ngân hàng Nhà nước về việc thu phí dịch vụ thanh toán trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Chánh Thanh tra Ngân hàng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com